

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày: 18-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thiện.

Bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Hữu H (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 03/11/1985, tại huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 2 (nay là thôn T), xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Hữu X, sinh năm: 1960 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1962; có vợ: Vũ Thị L, sinh năm: 1986 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/8/2020, tạm giam từ ngày 25/8/2020, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Hữu H: Bà Lò Thị X, Luật sư Công ty Luật Him Lam và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2012, thông qua Nguyễn Thị C (sinh năm: 1967; trú tại: Phố Y, phường Y, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội), Bùi Hữu H đã đưa cho Đặng Thị C (sinh năm: 1968; trú tại: Đội 16, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên) số tiền 13.500 USD (mười ba nghìn năm trăm Đô la Mỹ) để cho Nguyễn Thị C và Đặng Thị C mua 02 bánh Heroine, thu lợi 1.200 USD (một nghìn hai trăm Đô la Mỹ). Ngày 29/11/2012, Đặng Thị C và đồng phạm bị bắt và bị xét xử theo quy định của pháp luật, Bùi Hữu H đã bỏ trốn sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Đến ngày 21/8/2020, bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên tại cửa khẩu C, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại Công văn số: 701/C54 (P7) ngày 20/5/2015 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an, xác định được 01 bánh Heroine năm 2012 có hàm lượng trung bình thấp nhất là 27%, trọng lượng thấp nhất là 333,7 gam. Xác định được, năm 2012, bị cáo Bùi Hữu H đã tham gia mua bán 02 bánh Heroine có tổng trọng lượng 667,4 gam.

Cáo trạng số: 82/CT-VKS-P1 ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Bùi Hữu H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên nội dung trong quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Bùi Hữu H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Hữu H 20 (hai mươi) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị HĐXX xem xét nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội, vụ án này thuộc án truy xét không thu được vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Hữu H khai rằng: Do Bùi Hữu H và Nguyễn Thị C có quen biết và có số điện thoại của nhau, nên khoảng đầu tháng 9/2012, Nguyễn C đã gọi điện hỏi vay H 350 triệu đồng, H đồng ý. Khoảng gần một tháng sau, Nguyễn C gọi điện thoại báo trả tiền cho H. Một tuần sau, H xuống Hà Nội, vào nhà Nguyễn C, qua trò chuyện, H biết Nguyễn C mua, bán ma túy. C nói với H nếu tiền không dùng vào việc gì thì để lại góp vốn mua Heroine

cùng C. C nói giá mua 02 bánh Heroine là 13.500 USD, mua được Heroine bán xong thì sẽ tính lời lãi sau, H đồng ý. Nguyễn C trả cho H 350 triệu đồng và dặn H đem số tiền này đi đổi ra tiền Đô la Mỹ rồi mang lên Điện Biên đưa cho Nguyễn Trọng H (địa chỉ: Đội 4, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên). H thực hiện theo lời Nguyễn C, đổi được 13.500 USD, đi xe máy đến nhà Nguyễn Trọng H nhưng H không có nhà. Sau khi hỏi Nguyễn C, H đã đem 13.500 USD đến nhà Đặng Thị C ở Đội 16, xã T, huyện Điện Biên và nói với Đặng C đây là tiền của H góp với Nguyễn C để mua 02 bánh Heroine, xong việc, H có gọi điện thông báo cho Nguyễn C và được dặn khi nào xong việc báo lại sau. Khoảng một tháng sau, Nguyễn C gọi điện thoại nói với H xuống lấy tiền. Khi gặp nhau, H được thông báo được 1.200 USD tiền lãi, H nói với Nguyễn C không tham gia nữa và lấy lại tiền gốc và tiền lãi, Nguyễn C đồng ý, trả lại cho H 14.700 USD. Sau khi lấy tiền xong, H đi về nhà còn việc Đặng C và Nguyễn C mua bán Heroine như nào H không biết. Sau khi biết tin Đặng Thị C và đồng phạm đã bị bắt, H bỏ trốn sang Lào, đến ngày 21/8/2020, bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Điện Biên tại Cửa khẩu quốc tế C, tỉnh Hà Tĩnh.

Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đã phù hợp với biên bản bắt người đang bị truy nã (BL 43-44); biên bản ghi lời khai, bản tự khai của bị cáo Bùi Hữu H (BL 93-112, 114-121); biên bản ghi lời khai, bản tự khai của Đặng Thị C (BL 128-135); biên bản ghi lời khai của bị cáo Nguyễn Thị C (BL 136-142) và phù hợp với các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ xác định năm 2012, bị cáo Bùi Hữu H đã tham gia mua 02 bánh Heroine có trọng lượng 667,4 gam nhằm tìm kiếm lợi nhuận. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, mặc dù cơ quan pháp luật đã truy quét và xử lý rất nghiêm minh. Tại phiên tòa, Bùi Hữu H khai rằng biết rõ Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy tới đời sống sức khỏe của con người, nhưng chỉ vì lợi nhuận mà bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên, bị cáo Bùi Hữu H tham gia mua bán ma túy cùng với Đặng Thị C, Nguyễn Thị C bằng hành vi góp tiền mua 02 bánh Heroine, căn cứ Công văn số 701/C54 (P7) ngày 20/5/2015 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an, xác định 02 bánh Heroine có trọng lượng là 667,4 gam Heroine. Hành vi đó của bị cáo bị coi là phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bởi vậy, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều

194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận là chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, không bị oan sai.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Hữu H đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo còn tỏ ra hối hận về hành vi phạm tội của mình, mặt khác, sau khi bị bắt, bị cáo Bùi Hữu H đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, khai ra các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy đang trốn ngoài xã hội, được Cơ quan điều tra lập văn bản đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (BL 246 hồ sơ vụ án). Hành vi này của bị cáo được coi là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Bởi vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc xem xét áp dụng điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là cần thiết, thông qua đó thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, giúp bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Qua việc xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra, HĐXX thấy rằng gia đình bị cáo không có tài sản nào có giá trị (thể hiện tại Bút lục 92 hồ sơ vụ án), vì vậy, nếu phạt tiền bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt này, HĐXX không phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên: “Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Bùi Hữu H phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, xử phạt bị cáo Bùi Hữu H 20 (hai mươi) năm tù; không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm”. Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của Viện Kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa, đề nghị HĐXX xem xét nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội, vụ án này thuộc án truy xét, không thu được vật chứng, HĐXX thấy rằng, mặc dù vụ án này thuộc loại án truy xét nhưng lời khai của bị cáo đã phù hợp với lời khai của các bị cáo Đặng Thị C, Nguyễn Thị C về thời gian, địa điểm và cả tiền lãi do mua bán ma túy mà có, mặt khác, tại Công văn số: 701/C54 (P7) ngày 20/5/2015 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an xác định được 01 bánh Heroine năm 2012 có hàm lượng trung bình thấp nhất là 27%, trọng lượng thấp nhất là 333,7 gam. Hội đồng xét xử xác định được, năm 2012, bị cáo Bùi Hữu H đã tham gia mua bán 02 bánh Heroine có tổng trọng lượng 667,4 gam. Như vậy, HĐXX đã áp dụng có lợi cho bị cáo, nên đề nghị của người bào chữa về phần này là không có căn cứ để chấp nhận, còn các phần khác, người bào chữa nêu bị cáo đã thật thà khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị này là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về vật chứng:

Đối với 02 chiếc điện thoại bị cáo bị thu giữ tại thời điểm bắt giữ, qua quá trình xác minh, Công an tỉnh Điện Biên đã trả lại cho gia đình bị cáo (BL 83). Tại phiên tòa, qua việc xét hỏi, HĐXX thấy rằng những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Đối với chiếc xe máy bị cáo khai nhận đã dùng để đi đưa tiền cho Đặng Thị C, quá trình xác minh, chiếc xe máy do cũ nát, gia đình đã đem bán, hiện không biết chiếc xe này đang ở đâu (BL 78), Cơ quan điều tra không thu thập được, HĐXX không xem xét.

Đối với khoản tiền 14.700 USD, bị cáo khai rằng trong đó có 13.500 USD là tiền gốc bị cáo góp với Nguyễn Thị C để mua ma túy và 1.200 USD là tiền lãi do bán ma túy mà có, hiện nay bị cáo đã tiêu hết trong quá trình trốn truy nã tại nước Lào, bị cáo không có nhà ở, không có tài sản, do đó, HĐXX xét thấy không cần thiết phải truy thu số tiền này, vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[7] Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Bùi Hữu H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Bùi Hữu H 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2020.

2. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Bùi Hữu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ I Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Sở Tư pháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Nam